

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU Ý NGHĨA CÁC ĐỊA DANH Ở CÀ MAU

Đặng Minh Hoàng(*)

Trong quá trình Nam tiến của người Việt, nhiều vùng đất mới được khai phá. Cùng với quá trình mở cõi, bảo vệ đất đai thì sự hòa nhập với cư dân bản địa, sự giao thoa văn hóa của những người mới và cũ đã tạo nên những giá trị đặc sắc và ấn tượng. Là một vùng đất mới trong lịch sử 300 năm của đất Gia Định, Cà Mau còn ẩn trong mình những giá trị đặc kinh tế chờ khai thác, những nét văn hóa hoang sơ, mộc mạc chờ để được tìm hiểu, giải bày như nỗi niềm những người mang gươm đi mở đất. Trong đó, tên các vùng đất mới được tồn tại trong nó những giai thoại, những điển cố, điển tích, những dấu ấn lịch sử hay gắn bó chặt chẽ với đời sống hàng ngày. Nhiều địa danh còn khó hiểu cần phải giải thích cho rõ.

1. Khái quát

Cà Mau với 8 huyện, 1 thành phố, 9 thị trấn, 10 phường, 82 xã, hệ thống kênh rạch, xóm, ấp, hòn, đảo nhiều với tên gọi phong phú, đặc sắc là một đề tài thú vị để tìm hiểu. Tác giả đã thống kê có những cách đặt tên địa danh ở Cà Mau như sau:

- Tên gọi bắt nguồn từ ngôn ngữ Khơ-me.
- Tên gọi gắn với các nhân vật lịch sử.
- Tên gọi gắn với sự kiện, giai đoạn lịch sử.
- Tên gọi gắn với thiên nhiên, đời sống, địa hình.

Có nhiều địa danh cùng được mở đầu bằng một từ như: “Khánh”, “Coi”, được gắn với số đếm theo quan niệm về sự may mắn hay phong thủy của mỗi con số.

2. Lý giải ý nghĩa tên gọi một số địa danh

- Tên gọi bắt nguồn từ ngôn ngữ Khơ-me.

Tên tỉnh Cà Mau là từ bắt nguồn từ tiếng Khmer là Tuk Khmau, nghĩa là nước đen mà thành. Nguyên có là vùng rừng U Minh gồm Cán Gáo, Tân Bằng, Trèm Trẹm, Cái Tàu và phía bên hữu ngạn sông Ông Đốc, nước ngập quanh năm, nước tích tụ lâu ngày chảy ngang qua rừng đầy lá mục của dừa nước, tràm, gừa ráng, choại, dớn, lát, sậy, năn, cỏ nước mặn nên nước màu vàng đậm như nước trà, nhiều khi đen, có mùi hôi và vị phèn chua, mặn.

1. (*) Giáo viên trường THPT Võ Thị Hồng, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Email: hoang.vansuvth@gmail.com. Số điện thoại: 0377.285.490 hoặc 0942.593.144

Trong quá trình giao tiếp với đồng bào Khmer bản địa, đọc trại ra mà thành tên Cà Mau như hiện tại.

Tên một số ấp ở xã Khánh Bình Tây huyện Trần Văn Thời có một số ấp như Cơi Nhất, Cơi Nhì, Cơi Ba, Cơi Tư, Cơi Năm... từ Cơi trong ngôn ngữ Khmer có nghĩa là Kênh, gắn vào các con số như thứ tự các dòng kênh để thành tên địa danh.

- Tên gọi gắn với các nhân vật lịch sử.

Các nhân vật được lấy tên để đặt tên cho địa phương thường gắn liền với những chiến công tiêu biểu hoặc có những đóng góp lớn cho địa phương trong quá trình đấu tranh giành chính quyền và hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Tên Huyện có hai nhân vật đó là Phan Ngọc Hiến (1910 – 1941) lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Hòn Khoai ngày 13/12/1940 sau này là ngày truyền thống của Tỉnh được đặt tên cho huyện Ngọc Hiến và Trần Văn Thời (1902 – 1942) nguyên Bí thư tỉnh ủy Bạc Liêu (hiện nay là hai tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu) được đặt tên cho huyện Trần Văn Thời. Một số nhân vật như Hồ Thị Kỳ (1949 – 1970) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Quách Văn Phẩm (1920 – 1941) nguyên là Ủy viên thường vụ Tỉnh Cà Mau người có vai trò quan trọng trong khởi nghĩa Hòn Khoai, Trần Hợi, Nguyễn Việt Khái (1940 – 1963) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân người đã dùng 8 phát carbine hạ 4 máy bay địch ... được đặt tên cho các xã.

- Tên gọi gắn với sự kiện, giai đoạn lịch sử.

Kênh Chắc Băng là một con kênh ở vùng U Minh Hạ, thuộc hai huyện: Thới Bình của tỉnh Cà Mau và Vĩnh Thuận của tỉnh Kiên Giang. Kênh Chắc Băng dài hơn 40km nối liền từ ngã ba sông Trẹm đến đầu Vàm Chắc Băng ra sông Cái Lớn. Đây là con kênh thông thương giữa vùng U Minh Hạ và U Minh Thượng. Tên gọi Chắc Băng được giải thích trong lúc trốn sự truy sát của quân Tây Sơn Nguyễn Ánh đã trốn đến vùng đất ngày nay là huyện Thới Bình Vua ẩn náu trên một con kênh nhỏ chưa có tên nhưng chẳng may bị ốm, nghĩ rằng mình sẽ không qua khỏi nên nói chắc Trăm phải băng rồi. Về sau, người ta nhớ câu nói

“Trầm chắc băng” nên đặt tên cho con kênh này là Chắc Băng. Đó là cách giải thích thứ nhất. Còn theo nhà văn Sơn Nam địa danh Chắc Băng là do đọc trại từ tiếng Cao Miên “Chap tung”, nghĩa là chim Chăng bè. Cách lý giải này cũng có cơ sở bởi khu vực thuộc xã Vĩnh Phong, Vĩnh Thuận, Vĩnh Bình Nam... huyện Vĩnh Thuận nằm dọc theo kênh Chắc Băng có khá đông bà con Khmer sinh sống. Vùng này từng có một sân chim rất lớn, tập trung đủ loại chim cò của vùng rừng U Minh, trong đó chim Chăng bè chiếm số lượng nhiều.

Sông Ông Đốc bắt nguồn từ ngã ba Cái Tàu - Sông Trẹm chảy về hướng Tây ngang qua nhiều làng xóm đã được định cư lâu đời: Xóm Sờ, Cán Dù, Nồng Kè, Ông Tụ, Tham Trơi... và đổ ra cửa Ông Đốc ở phía Vịnh Thái Lan. Hai bên hữu ngạn và tả ngạn có nhiều sông rạch nhỏ: rạch Cái Tàu, Rạch Giếng, Rạch Cui, Rạch Ráng, Rạch Vọp... Dòng sông này trước kia còn có tên là Khoa Giang, nơi đây đã chứng kiến biết bao sự kiện lịch sử của vùng đất Cà Mau từ thời kỳ đầu khai phá đến hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân ta. Tên gọi sông Ông Đốc xuất phát từ truyền thuyết, trong thời gian bị quân Tây Sơn truy đuổi, Nguyễn Ánh cùng đoàn tùy tùng chạy về phương Nam, đã đến nhiều nơi trên đất Cà Mau. Một hôm chạy trốn vào xóm Cái Tàu (nay thuộc xã Khánh An), rồi dự định theo con sông này để ra hòn Thổ Chu (nằm ngoài Vịnh Thái Lan) sang nước Xiêm La xin cầu viện. Không ngờ, đoàn thuyền vừa đi khỏi vàm Rạch Cui một quãng thì quân Tây Sơn đuổi tới. Trong lúc ngàn cân treo sợi tóc, Đô Đốc Thủy binh Nguyễn Văn Vàng ở trong đoàn tùy tùng bèn tâu với vua xin cởi hoàng bào cho ông mặc để ở lại cản trở và đánh lạc hướng quân giặc. Nhờ vậy, Nguyễn Ánh thoát lên bờ và trốn lên rừng Khánh Bình. Còn Đô Đốc Vàng thì bị quân Tây Sơn giết chết, thân chìm xuống sông sâu. Quân Tây Sơn tưởng rằng đã giết được Nguyễn Ánh nên không truy đuổi nữa. Nguyễn Ánh nhờ vậy mới thoát thân, liền thay đổi lộ trình, quay trở lại rạch Ông Tụ (thuộc xã Phong Lạc), rồi hành quân qua ngọn rạch Cái Rắn và đóng quân tại nơi đây để củng cố lực lượng tìm đường thoát thân. Ngày nay ở vùng Cái Rắn còn lưu lại di tích một nền trại lính và một cái ao lịch sử, dân địa phương gọi là Ao Vua. Cảm phục trước sự hy sinh cứu chúa của Đô Đốc Vàng, người dân ở đây gọi con sông này là sông Đốc Vàng để tưởng nhớ vị Đô Đốc Thủy binh đã tận trung. Dần dần, cái tên gọi sông Ông Đốc trở nên quen thuộc với người Cà Mau, có khi dân gian gọi tắt thành Sông Đốc.

Áp Thời Hưng đây là một áp của xã Khánh Bình Tây, tên gọi này xuất hiện sau này giải phóng. Những năm 70 của thế kỷ trước huyện Trần Văn Thời và huyện Nghĩa Hưng kết nghĩa. Tỉnh Hà Nam Ninh (cũ) đã đưa rất nhiều người vào làm kinh tế mới ở Tỉnh Cà Mau, khu vực mà những người dân Hà Nam Ninh tới khai phá ở huyện Trần Văn Thời đặt tên là Thời Hưng đó là sự kết của Trần Văn Thời và Nghĩa Hưng. Các địa danh ở huyện Trần Văn Thời có các địa danh như kênh Thống Nhất, Tập Đoàn 32, Đội 7, Đồn 30, Nông trường 402 hầu hết xuất hiện trong giai đoạn này.

- Tên gọi gắn với thiên nhiên, đời sống, địa hình.

Huyện Năm Căn nằm bên bờ phải sông Cái Lớn. Theo PGS – TS Lê Trung Hoa sở dĩ có tên này vì ban đầu có một người Hoa đến vùng này cất 5 căn trại đậy để đánh cá và làm rẫy. Tương truyền, người Hoa này tên Chệt Hột. Về sau, người Việt tụ tập đến càng đông, lấy đặc điểm của vùng đất là có năm căn nhà để gọi. Còn bản thân tác giả đi khảo sát thì các Cụ cao niên ở đây nói có năm hộ gia đình người Việt đến đây cất nhà để làm nghề biển nên mới có tên Năm Căn, tên của năm người đến cất nhà làm ăn được đặt tên cho những con lạch đổ ra biển...

Huyện Đầm Dơi đây là tên gọi dựa vào địa hình xa xưa đây là một vùng đất hoang sơ có nhiều dơi đậu. Tên địa danh phản ánh đúng với thực tế.

Huyện Thới Bình là Âm gốc của Thới là Thái. Nhưng vì kiêng húy chúa Nguyễn Phúc Thái (1648-1691), phải nói tránh đi để khỏi phạm húy.

Huyện U Minh địa danh này có nhiều cách giải thích: Thứ nhất, do trước đây rừng tràm hoang sơ, cây lớn nhiều nên khi đi vào sâu trong rừng thì tối, một số nơi ánh sáng mặt trời không chiếu tới được. Thứ hai, U Minh mang màu sắc huyền bí, tôn giáo thể hiện sự tôn trọng với thiên nhiên.

Sông Trẹm xuất phát từ tỉnh Kiên Giang, chảy tới ngã ba Cái Tàu, tỉnh Cà Mau, dài 30km. Cũng gọi là sông Trèm Trẹm. Trẹm có thể là một dạng biến âm của Lẹm là một tên gọi của một công cụ lao động phổ biến của cư dân Nam Bộ, vì hình cong giống như bị khuyết vào số sánh với hình dạng con sông có chỗ ăn sâu vào bờ, chỗ lại nhô ra mà có tên gọi như vậy...

Cầu Cây Mắm là cầu ở huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, dài 30m. Cây Mắm có âm gốc là *Cây Mắm*, là “thứ cây nhỏ lá, người ta hay dùng mà làm trụ rào”. Gây khu vực cầu có cây Mắm rất lớn, đặt tên như để làm dấu mốc.

Lộ Cỏ Xước ở ấp Cỏ Xước, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, dài 3km. Cỏ Xước cũng viết Cỏ Sứt khu vực này có nhiều loại cỏ này.

Cái Nhút là rạch ở xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Cái Nhút là “rạch có nhiều rau nhút”, một loại rau mọc trên mặt nước dùng làm thực phẩm.

Rạch Ráng: Ráng là loại “cây mọc ở rìa nước có cộng lá dài người ta hay dùng làm chổi”. Rạch Ráng là con rạch mọc nhiều cây Ráng. Đây là một tên gọi khác của huyện Trần Văn Thời.

Hòn Đá Bạc: Hòn Đá Bạc là tên gọi chung cho một cụm đảo gồm hòn Ông Ngộ, hòn Đá Lẻ và hòn Đá Bạc, điểm cao nhất khoảng 50m so với mực nước biển. Xuất xứ tên Hòn Đá Bạc cũng có nhiều giai thoại. Có truyền thuyết cho rằng ngày xưa trên đảo có nhiều đạo sỹ ẩn cư tu luyện, họ mặc trang phục màu trắng, râu tóc trắng như tuyết dân trong đất liền nhìn ra chỉ thấy một màu trắng bạc dưới nắng mặt trời. Theo ông Lê Văn Huỳnh người ở hòn kể lại thì vào những năm 1920 trên hòn chỉ có hai thầy trò ông Bạc và ông Ngộ để giữ hai ngôi chùa. Một hôm ông Bạc sắp đi xa dặn lại Ông Ngộ khi đốt nhang phải niệm đủ sáu tiếng (Nam mô a di đà Phật). Nói xong ông Ngộ lật ngửa nón lá làm thuyền lướt ra khơi, ông Ngộ không nghe rõ nên chạy theo để hỏi, ông chạy trên mặt biển như người ta đi trên đất bằng. Vậy là từ đó có tên hòn Đá Bạc và hòn Ông Ngộ. Ai không tin vào truyền thuyết thì giải thích những hòn đá trên đảo phản xạ ánh sáng mặt trời mà tạo nên màu bạc mà từ đó có tên gọi như vậy.

Một số địa danh được bắt đầu bằng chữ Khánh: Khánh Bình (về sau tách ra thành 4 xã Khánh Bình Tây, Khánh Bình, Khánh Bình Tây Bắc, Khánh Bình Đông), Khánh Lộc, Khánh An, Khánh Hội, Khánh Tiến, Khánh Hưng.... Từ khánh từ điển thì có ý nghĩa là vui mừng, niềm vui nên ghép vào các từ đi sau xem chừng cũng hợp lý: Khánh Bình (sự yên bình, hòa bình đem lại niềm vui), Khánh Lộc (có lộc thì vui)....

Tạm kết

Các địa danh đã xuất hiện từ lâu, trải qua quá trình Lịch sử nên có nhiều đoạn lắp ghép, sao chép lại sai lầm, theo chủ kiến của tác giả nên đôi khi cũng có những sai sót. Do đó, việc tìm hiểu cho rõ, đối chiếu với nhiều tài liệu để tìm ra ý nghĩa nghĩa gần đúng nhất là một việc làm cần thiết đặc biệt để đem những nội dung này vào giảng dạy trong nội dung phần Lịch sử địa phương giáo dục, bồi dưỡng tinh thần yêu nước cho học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại Nam nhất thống chí, Nxb Thuận Hoá, Huế, 1988.
2. Nguyễn Khắc Thuần, Việt sử giai thoại, tập 2; tập 8, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2001
3. Nghê Văn Lương, Huỳnh Minh, Cà Mau xưa, Nxb Thanh Niên, Hà Nội, 2003